

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 năm 5 tháng 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch hành động của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 năm 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để phối hợp);
- Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Tấn Dũng**



## **KẾ HOẠCH**

### **Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-LĐTBXH ngày 12/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Luật Giáo dục nghề nghiệp được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 27/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp phát triển; đồng thời, thể chế hóa mạnh mẽ chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI<sup>1</sup>, giải quyết nhiều bất cập trong thực tiễn, tạo nên một diện mạo mới của hệ thống giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo nhân lực nhất là nhân lực có kỹ thuật, trình độ tay nghề cao góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia về chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo phục hồi kinh tế, an sinh xã hội và việc làm bền vững. Sau 07 năm thực hiện, một số quy định, chính sách tại 117 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh phát triển của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 và phát triển giáo dục nghề nghiệp thích ứng, an toàn trong bối cảnh dịch bệnh.

Để đảm bảo việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những kết quả đạt được cũng như vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện, tìm ra các giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu lực thực thi các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp nhằm đổi mới và phát triển giáo dục nghề nghiệp tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp của các nước phát triển trong khu vực, thế giới và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch Sơ kết đánh giá việc thi hành

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI.

chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Đánh giá toàn diện về tình hình thực hiện và tác động của việc thi hành chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022 trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội, trong đó, bao gồm: Những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, vướng mắc nhất định của một số quy định trong 117 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp và công tác tổ chức thực thi chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

b) Đánh giá sự phù hợp của chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp với các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng và sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; đánh giá sự tương thích của Luật Giáo dục nghề nghiệp với các Công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Đánh giá sự phù hợp của chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp với Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 và giáo dục nghề nghiệp thích ứng, an toàn trong dịch bệnh và phù hợp với tình hình mới.

d) Đề xuất các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế là cơ sở để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội (nếu có) và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp nhằm đảm bảo hoàn thiện hệ thống thực thi chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

### **2. Yêu cầu**

a) Việc đánh giá phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện trên phạm vi toàn quốc và tại từng bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương; bảo đảm đúng nội dung, mục đích và tiến độ đề ra; bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

b) Đánh giá đúng tình hình triển khai, thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp từ 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022, đặc biệt là 05 năm kể từ khi chính thức chuyển giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2022). Làm rõ những kết quả, thành tựu đã đạt được, những mặt hạn chế, tồn tại. Từ đó, rút ra bài học

kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị các giải pháp trong công tác quản lý, điều hành, triển khai các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

c) Phân công nhiệm vụ hợp lý, nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng cơ quan tổ chức và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nội dung đánh giá.

d) Kết quả đánh giá phải có sự tham khảo ý kiến đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức, người dân trong cộng đồng, các chuyên gia, tổ chức xã hội và tổ chức quốc tế (nếu có).

## **II. PHẠM VI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ**

### **1. Phạm vi**

a) Đánh giá việc triển khai thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đối với quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày Luật được ban hành, đặc biệt là kể từ ngày 01/01/2017 khi chính thức giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến ngày 31/3/2022 trên phạm vi cả nước.

b) Đánh giá công tác triển khai thi hành và tác động của các chính sách về giáo dục nghề nghiệp trong Luật Giáo dục nghề nghiệp và 117 văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp được thực hiện tại các Bộ, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

### **2. Hoạt động đánh giá**

a) Căn cứ quy định về các chính sách quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp, các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh), các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tùy theo điều kiện thực tiễn, tính chất và khối lượng công việc có thể tổ chức Hội nghị đánh giá hoặc xây dựng Báo cáo Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022.

b) Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, hoàn thiện Báo cáo và tổ chức Hội nghị Sơ kết đánh giá việc triển khai, thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022.

## **III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

1. Đánh giá tình hình triển khai thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 cho đến nay, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau: (i) Việc ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn

thi hành; (ii) Tình hình quán triệt, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; (iii) Công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; (iv) Công tác quy hoạch và rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (v) Chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (vi) Chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN; (vii) Chính sách đối với người học; (viii) Chính sách về tổ chức, quản lý đào tạo và phát triển chương trình đào tạo; (ix) Chính sách về tự chủ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (x) Cơ chế tài chính và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp; (xi) Kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp; (xii) Công tác đào tạo gắn kết với doanh nghiệp và giải quyết việc làm; (xiii) Công tác phân luồng, liên thông trong giáo dục nghề nghiệp; (xiv) Chất lượng và hiệu quả đào tạo; (xv) Liên kết đào tạo trong và ngoài nước; (xvi) Hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp; (xvii) Xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp; (xviii) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

2. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực thi các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo các nội dung chính nêu tại khoản 1 của mục III này, trong đó nêu rõ số liệu, các minh chứng cụ thể theo từng nội dung đánh giá.

3. Nêu ra những hạn chế, vướng mắc, khó khăn, bất cập và những khoảng trống giữa quy định các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp với việc thực thi trong thực tế. Đồng thời, phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những hạn chế, vướng mắc; xác định vấn đề mới nảy sinh trong thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp cần được điều chỉnh.

4. Rà soát, đánh giá mối quan hệ giữa những chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp với những chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng, các Bộ Luật/Luật hiện hành và các Công ước, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, những vấn đề mới phát sinh cần được điều chỉnh.

5. Rà soát các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 và những vấn đề mới phát sinh cần được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới.

6. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Cơ quan giúp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)**

a) Chủ trì, phối hợp tổ chức Sơ kết đánh giá triển khai việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 31/3/2022 trên phạm vi toàn quốc, cụ thể:

- Xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo sơ kết đánh giá triển khai, thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Hướng dẫn, đôn đốc hoạt động sơ kết đánh giá thi hành các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp ở các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Tổng hợp kết quả báo cáo sơ kết đánh giá của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương về thi hành các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

b) Đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong việc chủ trì và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và kiến nghị, đề xuất.

c) Thực hiện rà soát và đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các nguyên tắc, quy định của các Công ước, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (nếu có).

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ giúp Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung nêu trên.

##### **2. Đề nghị các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá việc thi hành các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các nội dung nêu tại Phần II và Phần III của Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Đánh giá sự đồng bộ giữa quy định các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp với các chính sách về giáo dục, giáo dục đại học và các đạo luật có liên quan trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân trong việc thực hiện và phối hợp thực hiện các quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc sơ kết, đánh giá, đề xuất và kiến nghị các giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá việc thi hành các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các nội dung nêu tại Phần II và Phần III của Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Đánh giá việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Đánh giá việc ban hành và quy định khối lượng kiến thức trung học phổ thông cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở theo học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Đánh giá việc liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với giáo dục đại học: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Đánh giá tính hiệu quả đối với mô hình các trường trung cấp, trường cao đẳng thuộc phạm vi quản lý và nội dung, hình thức về đào tạo tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị Bộ Y tế phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá việc thi hành các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các nội dung nêu tại Phần II và Phần III của Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đối với việc: Phát triển, quản lý, sử dụng nhân lực trong lĩnh vực y tế (thành tựu đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất); tuyển sinh, tổ chức đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo thực hành tại các cơ sở thực hành đối với các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc sơ kết, đánh giá, đề xuất và kiến nghị các giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật giáo dục nghề nghiệp.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá việc thi hành

các chính sách về giáo dục nghề nghiệp theo các nội dung nêu tại Phần II và Phần III của Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đối với việc phát triển nhân lực trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Đánh giá việc thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù: Kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc sơ kết, đánh giá, đề xuất và kiến nghị các giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật giáo dục nghề nghiệp.

đ) Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ khác

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đánh giá các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp trong phạm vi, thẩm quyền quản lý đối với những nội dung nêu tại Phần II và Phần III của Kế hoạch và Xây dựng Báo cáo Sơ kết đánh giá theo đề cương hướng dẫn báo cáo đánh giá của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc (nếu có) sơ kết, đánh giá, đề xuất và kiến nghị các giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật giáo dục nghề nghiệp.

### **3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đề nghị phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Sơ kết đánh giá chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ khi Luật Giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 đến ngày 31/3/2022 (đặc biệt là kể từ ngày 01/01/2017 khi chính thức giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) theo các hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương theo các nội dung nêu tại Phần II và Phần III của Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Sơ kết đánh giá cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và xây dựng, hoàn thiện Báo cáo Sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo đề cương hướng dẫn báo cáo đánh giá của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tiến hành sơ kết, đánh giá, đề xuất và kiến nghị các giải pháp để hoàn thiện chính sách, pháp luật giáo dục nghề nghiệp.

#### **4. Tiến độ xây dựng Báo cáo sơ kết và tổ chức Hội nghị Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp**

##### **a) Xây dựng Báo cáo sơ kết**

- Đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động thực hiện việc đánh giá và xây dựng Báo cáo Sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo đề cương hướng dẫn báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trước **ngày 30/6/2022** để thực hiện tổng hợp (gửi file điện tử về địa chỉ: [pctt.gdnn@molissa.gov.vn](mailto:pctt.gdnn@molissa.gov.vn)).

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách về giáo dục nghề nghiệp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nếu có) theo quy định.

b) Tổ chức Hội nghị Sơ kết đánh giá thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2015 cho đến nay trên phạm vi toàn quốc theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam (tùy theo điều kiện thực tế).

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp của các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan khác được bố trí từ nguồn kinh phí của Bộ, ngành, cơ quan, địa phương mình đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Thông tư số 103/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020./.

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**  
**SƠ KẾT ĐÁNH GIÁ VIỆC THI HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐTĐXH ngày /4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

| TT | Nội dung                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                                      | Đơn vị phối hợp                                                   | Thời gian       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1. | Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch và Đề cương hướng dẫn Báo cáo Sơ kết đánh giá việc thi hành chính sách về GDNN | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục GDNN) | Các đơn vị thuộc Bộ LĐTĐXH                                        | 3-4/2022        |
| 2. | Gửi Công văn đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương Báo cáo Sơ kết đánh giá thi hành chính sách về GDNN       | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục GDNN) | Các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội              | 4/2022          |
| 3. | Xây dựng Báo cáo sơ kết đánh giá thi hành các chính sách về GDNN tại các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương           | Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương            |                                                                   | 4/2022 - 6/2022 |
| 4. | Gửi Báo cáo Sơ kết đánh giá thi hành các chính sách về GDNN về Bộ LĐTĐXH                                                    | Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương            |                                                                   | 6/2022          |
| 5. | Tổng hợp và xây dựng Báo cáo Sơ kết đánh giá thi hành các chính sách về GDNN                                                |                                                     |                                                                   | 7/2022 - 8/2022 |
| 6. | Tổ chức Hội nghị toàn quốc Sơ kết đánh giá thi hành các chính sách về GDNN tại 03 miền (miền Bắc, miền Trung và miền Nam)   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục GDNN) | Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị có liên quan | 9-10/2022       |